TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **91**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 6 năm 2025
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Thủy
Ông Nguyễn Trung Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2025 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thành C**, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.
Có đơn xin xét xử vắng mặt
* *Bị đơn:* Ông **Dương Quang S**, sinh năm 1988
Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thành C trình bày:* Bà C và ông Dương Quang S tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng vài năm trở lại đây vợ chồng không còn hợp nhau, thường xảy ra mâu thuẫn, cải vã, không còn tiếng nói chung. Mặc khác, ông S hay cờ bạc, rượu chè, bỏ bê không quan tâm đến gia đình vợ con. Bà C và ông S đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng bế tắc, không thể hàn gắn, nên bà C đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông S.

Về con chung: Có 02 con chung là Dương Kim N, sinh ngày 10/11/2010 và Dương Kim Ý, sinh ngày 01/4/2013. Sau khi ly hôn, bà C có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến tuổi thành niên. Không yêu cầu ông S cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Dương Quang S vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định trình tự thủ tục tố tụng.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Thành C được ly hôn với ông Dương Quang S; Về con chung: Giao 02 con chung là Dương Kim N, sinh ngày 10/11/2010 và Dương Kim Ý, sinh ngày 01/4/2013 cho bà Nguyễn Thị Thành C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Dương Quang S không cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Thành C không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Thành C khởi kiện ông Dương Quang S có địa chỉ nơi cư trú tại tổ dân phố A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thành C có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Dương Quang S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thành C và ông Dương Quang S tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 08/3/2011, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của bà C, cuộc sống của vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng, ông S không quan tâm đến gia đình, vợ con. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, không còn quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông S đều vắng mặt không có lý do, điều này thể hiện ông S không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Như vậy lời trình bày của bà C về việc vợ chồng có mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được là có căn cứ. Do đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

[2.2] Về con chung: Bà C và ông S có 02 con chung là Dương Kim N, sinh ngày 10/11/2010 và Dương Kim Ý, sinh ngày 01/4/2013. Bà C có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung sau khi ly hôn; đồng thời các cháu Dương Kim N và Dương Kim Ý đều có nguyện vọng được sống chung với bà C. Do đó, yêu cầu của bà C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu 02 con chung cho đến tuổi thành niên là chính đáng, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của con và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thành C không yêu cầu ông Dương Quang S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thành C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.6] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thành C

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thành C được ly hôn với ông Dương Quang S.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Dương Kim N, sinh ngày 10/11/2020 và Dương Kim Ý, sinh ngày 01/4/2013 cho bà Nguyễn Thị Thành C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Thành C không yêu cầu ông Dương Quang S cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Ông Dương Quang S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thành C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006636 ngày 21/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà C đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THADS thị xã Ninh Hòa;
- Đương sự;
- UBND phường Ninh Hiệp (ĐKKH số 37 ngày 08/3/2011);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuân